TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2018/HS - ST

Ngày 18 tháng 9 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngọ Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Vượng

2. Bà Phạm Thị Hải Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà - Thư ký Toà án

Đại diện VKSND thành phố B: Ông Phạm Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 114/2017/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1990; Tên gọi khác: T; Tại: Bắc Giang; Địa chỉ: Tổ dân phố K, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 (tên gọi khác: Nguyễn Văn S); Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972; Gia đình có 02 chị em; bị cáo là con thứ hai; Vợ: Ngọc Thị M, sinh năm 1995; Con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án số 09B/2013/HSST ngày 27/02/2013, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (ra trại ngày 06/3/2015); Tại Bản án số 26/2018/HSST ngày 28/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa)

+ Bị hại: Chị Trần Thị Phương Q, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số X, tổ dân phố X1, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số A1, đường L, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 (tên gọi khác: Nguyễn Văn S)

Địa chỉ: tổ dân phố K, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972

Địa chỉ: tổ dân phố K, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diên biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngay 07/6/2018, Nguyễn Văn A sinh năm 1990 trú tại tổ dân phố K, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu vàng - đen - bạc, biển kiểm soát 98B2 - 768.82 đi từ nhà lên khu vực thành phố B, mục đích xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Trước khi đi, bị cáo mang theo 01 chiếc cờ lê, một đầu cỡ 9, một đầu được mài dẹt và nhọn. Khi đi đến khu vực trước cửa tòa nhà là trụ sở của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân thành phố B ở số C, thành phố B, bị cáo nhìn thấy trên vỉ hè trước cửa trụ sở có dựng nhiều xe mô tô không có người trông giữ. Bị cáo đỗ xe trên vỉ hè rồi đi bộ đến vị trí chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - bạc - đen, biển kiểm soát 98B1 - 755.33 của chị Trần Thị Phương Q, sinh năm 1978, trú tại số X, tổ dân phố X1, phường T, thành phố B. Quan sát xung quanh không ai để ý, bị cáo lấy chiếc cờ lê mang theo từ trước cầm ở tay phải cho đầu nhọn cờ lê cắm vào ổ khóa rồi vặn mở được khóa điện chiếc xe mô tô nêu trên rồi điều khiển chiếc xe đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi quan đoạn đường cầu vượt đường cao tốc Hà Nội - Bắc Giang, thuộc địa phận xã T1, thành phố B, bị cáo dừng xe lại và dùng chiếc cà lê tháo chiếc biển kiểm soát xe mô tô đã trộm cắp được vứt xuống khu vực bãi đất trống dưới chân cầu vượt. Sau đó bị cáo đi đến nhà anh Nguyễn Văn H sinh năm 1983 trú tại số A1, đường L, phường L, thành phố B là người quen biết người xã hội trừ trước. Tại đây, bị cáo đặt vấn đề vay tiền và để lại chiếc xe mô tô để làm tin. Anh H đồng ý cho bị cáo vay số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi tiêu thụ được chiếc xe, bị cáo đi bộ quay lại trụ sở Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân thành phố B lấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 768.82 rồi đi về nhà. Số tiền 3.000.000 đồng có được, bị cáo khai đã chi tiêu cá nhân hết.

- Ngày 07/6/2018, chị Trần Thị Phương Q đã trình báo Công an thành phố B. Cơ quan điều tra đã xác định hiện trường vụ án và thu giữ hành ảnh dữ liệu camera giám sát anh ninh tại Ủy ban nhân dân thành phố B trong đó có hình ảnh bị cáo Nguyễn Văn A trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

- Ngày 12/6/2018, bị cáo Nguyễn Văn A đã đến Công an thành phố B đầu thú. Cơ quan điều tra đã truy tìm chiếc biển kiểm soát 98B1 - 755.33 nhưng không thu hồi được.

- Cùng ngày 12/6/2018, ông Nguyễn Văn T (tên gọi khác Nguyễn Văn S), sinh năm 1970 là bố đẻ của bị cáo A giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu vàng - đen - bạc, biển kiểm soát 98B2 - 768.82; 01 chiếc mũ bảo hiểm, dạng mũ lưỡi trai, màu đen, phía trước mũ có sọc trắng, ghi chữ Adidas màu trắng; 01 áo phông cộc tay, áo không có cổ, màu đỏ, trước ngực có hình con rồng và 01 đôidép lê màu đen, quai bản rộng, trên mặt quai có họa tiết màu trắng, có dòng chữ PHILIPP PLEIN màu đỏ.

- Ngày 12/6/2018, Cơ quan điều tra đã cho anh Nguyễn Văn H nhận dạng nam thanh niên đã vay số tiền 3.000.000 đồng và đặt lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, xe không có biển kiểm soát cho anh H ngày 07/6/2018. Kết quả, anh H nhận ra bị cáo Nguyễn Văn A là người đã vay số tiền 3.000.000 đồng và đặt lại chiếc xe mô tô nêu trên. Tại Cơ quan điều tra, anh H khai sau khi nhận chiếc xe do bị cáo đem đến đặt vay tiền, anh H đã cho bạn ngoài xã hội mượn đi lại. Ngày 19/6/2018, anh H đã đòi lại xe giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng - bạc - đen, số máy 3460328, số khung 660210.

- Ngày 17/6/2018, Cơ quan điều tra cho thực nghiệm điều tra vụ án. Kết quả Nguyễn Văn A đã thực hiện lại hành vi trộm cắp tài sản như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra.

- Tại kết luận định giá tài sản số 56/KL - HĐĐG ngày 16/6/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98B1 - 755.33 màu sơn trắng - bạc - đen, số máy 3460328, số khung 660210, dung tích 100, xe đã qua sử dụng có giá trị 10.000.000 đồng.

- Ngày 17/7/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại chi Trần Thị Phương Q chiếc xe mô tô Honda Wave màu sơn trắng - bạc - đen, số máy 346032, số khung 660210. Đến nay, chị Q không yêu cầu bồi thường dân sự.

- Đối với anh Nguyễn Văn H có hành vi nhận giữ chiếc xe mô tô do bị cáo đem đến đặt để vay tiền nhưng anh H không biết dó là tài sản phạm tội mà có nên anh H không vi phạm pháp luật. Đến nay, anh H không yêu cầu bồi thường dân sự.

- Đối với chiếc cờ lê bị cáo sử dụng làm công cụ trộm cắp tài sản, bị cáo khai đã vứt bỏ trên đường nên Cơ quan diều tra không thu giữ được. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu vàng - đen - bạc, biển kiểm soát 98B2 - 768.82, quá trình điều tra xác định là xe bị cáo mượn của mẹ là Nguyễn Thị Đ. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng Công an thành phố B.

- Tại Cơ quan điều tra - Công an thành phố B bị cáo Nguyễn Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Cáo trạng số 130/CT - VKS ngày 13/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Văn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

- Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra như sau:

+ Chị Trần Thị Phương Q trình bày: Khoảng 08 giờ 50 phút, ngày 07/6/2018 chị đi xe môtô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS 98B1-755.33 đến bộ phận một cửa tại số 05, đường Nguyễn Văn Mẫn, thành phố B, tỉnh Bắc Giang để làm chứng minh thư nhân dân, khi đến chị dựng xe ở trước cửa, xong việc chị quay ra không thấy xe. Đến nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại xe cho chị, mặc dù chiếc xe không còn Biển kiểm soát nhưng chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị về dân sự.

+ Anh Nguyễn Văn H trình bày: Khoảng 12 giờ ngày 07/6/2018, anh đang ở nhà tại số D, đường L, thành phố B thì có một nam thanh niên anh gọi là "C", ở khu phố K, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. "C" nói đang cần tiền, đề nghị đặt lại chiếc xe và vay anh 3.000.000 đồng. Chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng- đen- bạc, số khung là 660210; Số máy 346032. Khi cho bị cáo vay tiền và bị cáo để lại chiếc xe trên anh không biết là xe do bị cáo trộm cắp mà có. Anh không yêu cầu bị cáo phải trả lại anh số tiền 3.000.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Đ có mặt tại phiên tòa và trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu vàng - đen - bạc, biển kiểm soát 98B2 - 768.82 là của vợ chồng bà, năm 2016 khi bị cáo đi cải tạo về bà mua để làm phương tiện đi lại của gia đình. Ngày 07/6/2018, bị cáo sử dụng chiếc xe trên trộm cắp tài sản, bà không biết, nay bà đề nghị xin lại chiếc xe trên.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A (tức Tạo) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2, Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Điều 104 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn A (tức Tạo) từ 12 tháng đến 14 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 10 (Mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 26/2018/HSST ngày 28/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 22 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2018.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bà Nguyễn Thị Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu vàng - đen - bạc, biển kiểm soát 98B2 - 768.82

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ bảo hiểm, dạng mũ lưỡi trai, màu đen, phía trước mũ có sọc trắng, ghi chữ Adidas màu trăng; 01 áo phông cộc tay, áo không có cổ, màu đỏ, trước ngực có hình con rồng và 01 đối dép lê màu đen, quai bản rộng, trên mặt quai có họa tiết màu trắng, có dòng chữ PHILIPP PLEIN màu đỏ.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo trước phiên toà hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/6/2018, tại khu vực vỉ hè trụ sở làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân thành phố B ở số C, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, bị cáo A đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98B1- 755.33 màu sơn trắng - bạc - đen, số máy 346032, số khung 660210, dung tích 100 có giá trị là 10.000.000 đồng của chị Trần Thị Phương Q, sinh năm 1978, trú tại số X, tổ dân phố X1, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo phạm tội một cách liều lĩnh giữa ban ngày, tại nơi có nhiều người qua lại, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị xét xử về hình sự đối với tội "Trộm cắp tài sản", nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn phạm tội.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự ra đầu thú và khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình

[5] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bản án số 26/2018/HSST ngày 28/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, xử phạt bị cáo 10 (Mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", nhưng bản án chưa có hiệu lực pháp luật, bị cáo đã thực hiện này vi phạm tội mới, do vậy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Đối với anh Nguyễn Văn H có hành vi nhận giữ chiếc xe mô tô do Ánh đem đến đặt để vay tiền nhưng anh H không biết đó là tài sản phạm tội mà có nên anh H không vi phạm pháp luật. Đến nay, anh H không yêu cầu bồi thường dân sự.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu vàng - đen - bạc, biển kiểm soát 98B2 - 768.82, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và mẹ bị cáo là bà Đ đều thừa nhận là xe của bà Đ, bị cáo sử dụng chiếc xe môtô trên đi trộm cắp tài sản bà Đ không biết, do vậy cần trả lại cho bà Đ chiếc xe môtô là phù hợp với khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm, dạng mũ lưỡi trai, màu đen, phía trước mũ có sọc trắng, ghi chữ Adidas màu trắng; 01 áo phông cộc tay, áo không có cổ, màu đỏ, trước ngực có hình con rồng và 01 đối dép lê màu đen, quai bản rộng, trên mặt quai có họa tiết màu trắng, có dòng chữ PHILIPP PLEIN màu đỏ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng đến nay không còn giá trị sử dụng và bị cáo không yêu cầu trả lại những tài sản trên, do vậy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Phương Q đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường dân sự. Anh Nguyễn Văn H cho bị cáo vay 3.000.000 đồng, anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A (Tức Tạo) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 47, Điều 56, Điều 104 Bộ luật hình sự. Khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A (tức Tạo) 01 (Một) năm tù. Tổng hợp hình phạt 10 (Mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 26/2018/HSST ngày 28/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2018.

2. Về vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ bảo hiểm, dạng mũ lưỡi trai, màu đen, phía trước mũ có sọc trắng, ghi chữ Adidas màu trắng; 01 áo phông cộc tay, áo không có cổ, màu đỏ, trước ngực có hình con rồng và 01 đôi dép lê màu đen, quai bản rộng, trên mặt quai có họa tiết màu trắng, có dòng chữ PHILIPP PLEIN màu đỏ của bị cáo.

+ Trả lại bà Nguyễn Thị Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu vàng - đen - bạc, biển kiểm soát 98B2 - 768.82.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Ngọ Thị Thanh Hảo